TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐST- HNGĐ	*Cam Lộ, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: khu phố V, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* anh Hoàng Ngọc A, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Ngọc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Ngọc A thuận tình ly hôn

2.2. *Về con chung:* giao cháu Hoàng Ngọc Linh Đ, sinh ngày 06/01/2021 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Hoàng Ngọc A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thi hành từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Khánh t chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ

thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000071 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Hiếu (nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Vũ Ngọc Châu